

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 13 -5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thế Dũng

2. Ông Vương Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Phúc Hương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 25/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/8/1990 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: **Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn 12/12; con ông **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1962 và bà **Bùi Thị H1**, sinh năm 1967; vợ, con; Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**; (có mặt tại điểm **cầu T** tạm giam **Công an tỉnh T**)

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Phạm Thu T1**, sinh năm 1986 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: **Số D, đường N, K, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2023, Nguyễn Văn H, trú tại Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đi bộ từ quán internet (gần Bệnh viện đa khoa tỉnh T) đến khu vực gần Bệnh viện Đ thành phố T thì thấy trên vỉa hè, trước cửa nhà anh Nguyễn Anh T, trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố T dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 22B2-004.17, xe của chị Phạm Thu T1, trú tại số nhà D, đường N, khối A, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, chị T1 là chị dâu của anh T, chiếc xe này chị T1 cho anh T mượn để sử dụng từ năm 2018, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (do trước đó anh T đi làm về để xe ở trước cửa nhà và quên rút chìa khóa), H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, mục đích làm phương tiện đi lại do H muốn đi làm thuê tại Hà Nội nhưng không có phương tiện. H quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên mở khóa, nổ máy điều khiển xe đi xuống thành phố Hà Nội làm thuê tại một xưởng nhôm kính (không xác định được địa chỉ cụ thể) và sử dụng tài sản là xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Anh Nguyễn Anh T sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, xem camera an ninh của gia đình thấy hình ảnh chiếc xe mô tô của mình bị trộm cắp nên tự tìm hiểu và biết được người trộm cắp chiếc xe mô tô là Nguyễn Văn H, ngày 20/12/2023, anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trình báo.

Ngày 20/12/2023, H điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp trên từ Hà Nội về khám bệnh tại Bệnh viện Lao tỉnh T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện, triệu tập đến trụ sở Cơ quan điều tra làm việc. H thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển số 22B2-004.17, số máy JF66E0051064, số khung RLHJF5815GY051020, sản xuất năm 2016 thời điểm tháng 11/2023 là 14.800.000 đồng (M bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tạm giữ chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển số 22B2-004.17 do H giao nộp. Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thu T1, sau đó chị T1 tiếp tục cho anh T mượn xe để sử dụng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 01 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ban hành bản cáo trạng số 38/CT-VKSTP truy tố bị cáo

Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/12/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** tạm giữ chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển số 22B2-004.17 do **H** giao nộp. Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Phạm Thu T1**. Nên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh **Nguyễn Anh T** có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2023, tại trước cửa nhà anh Nguyễn Anh T, trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn H, trú tại Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có hành vi trộm cắp của anh T 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển số 22B2-004.17 trị giá 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, động cơ mục đích vì vụ lợi, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần mức án cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu đề nghị về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thu T1. Nên HĐXX không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/12/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Thế Dũng - Vương Minh Tân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Thế Dũng - Vương Minh Tân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu H2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà